



SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

(VILAS 437 - VIMCERTS 017)

Địa chỉ: số 159 Đường Ngô Quyền, P. Tân Bình, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương * Tel: 0220.3898.198



Số: 3266/2022/KQTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Hải Dương, ngày 06 tháng 12 năm 2022

Tên mẫu **VILAS 437** : Nước thải

Ký hiệu mẫu : Nt

Ngày lấy mẫu : 21/11/2022

Ngày phân tích : 22/11 - 05/12/2022

Tên khách hàng : Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Dương

Địa chỉ : Phố Quán Thánh - phường Bình Hàn - tỉnh Hải Dương

Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả		QCVN 40:2011 /BTNMT (Mức B)	C _{max}	QCVN 14:2008 /BTNMT (Mức B)	C _{max}
			Nt1	Nt2				
pH	TCVN 6492:2011	-	4,3	7,9	5,5 - 9	5,5-9	5 - 9	5 - 9
DO	TCVN 7325:2016	mg/l	0,78	3,8	-	-	-	-
TDS	HD-LM 08.2020	mg/l	451	775	-	-	1000	1200
TSS	SMEWW 2540D: 2017	mg/l	478	KPH(5)	100	99	100	120
COD	SMEWW 5220D: 2017	mg/l	5488	<9	150	148,5	-	-
BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1: 2008	mg/l	2277	<3	50	49,5	50	60
N _{tổng}	TCVN 6638: 2000	mg/l	37,8	18,2	40	39,6	-	-
P _{tổng}	SMEWW 4500PBE: 2017	mg/l	107,25	8,9	6	5,94	-	-
NO ₃ ⁻ -N	SMEWW 4500NO ₃ -E: 2017	mg/l	2,0	4,7	-	-	50	60
PO ₄ ³⁻ -P	TCVN 6202: 2008	mg/l	100,5	7,15	-	-	10	12
Pb	SMEWW 3113B: 2017	mg/l	KPH (0,002)	KPH (0,002)	0,5	0,496	-	-
Cd	SMEWW 3113B: 2017	mg/l	KPH (0,0003)	KPH (0,0003)	0,1	0,099	-	-
As	SMEWW 3113B: 2017	mg/l	KPH (0,003)	KPH (0,003)	0,1	0,099	-	-
Hg	SMEWW 3112B: 2017	mg/l	KPH (0,0003)	KPH (0,0003)	0,01	0,0099	-	-
Chất HDBM	TCVN 6622-1: 2009	mg/l	2,66	<0,16	-	-	10	12
Dầu mỡ ĐTV	SMEWW 5520B&F: 2017	mg/l	2,4	<1,0	-	-	20	24
Coliform	TCVN 6187-2	MPN/100ml	11x10 ⁶	1500	5000	5000	5000	500

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.
áp dụng mức B;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Phép thử đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 mã hiệu VILAS 437 và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường mã hiệu VIMCERTS 017 được công bố trong hồ sơ năng lực của Trung tâm;
- (*): Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Không được sao chép từng phần kết quả này, nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường tỉnh Hải Dương;
- Nếu khách hàng không có phản hồi lại, sau 05 ngày kể từ ngày trả kết quả Trung tâm sẽ hủy mẫu theo quy định./

BM 29.01

I ấn hành hành: 1 19



SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

(VILAS 437 - VIMCERTS 017)

Địa chỉ: số 159 Đường Ngô Quyền, P. Tân Bình, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương * Tel: 0220.3898.198

- Mẫu kết quả ghi KPH là mẫu có kết quả dưới giá trị phát hiện
- Mẫu kết quả ghi "<" là mẫu có kết quả dưới giá trị báo cáo
- KPH(a): Không phát hiện, trong đó a là giới hạn phát hiện của thông số phân tích được công bố trong quyết định VIMCERTS 017;

- Nt1: Nước thải trước xử lý;

- Nt2: Nước thải sau xử lý;

- C_{max}: Nồng độ tối đa cho phép của các chất ô nhiễm trong nước thải

- C_{max}: được tính toán như sau: $C_{max} = C \times K_q \times K_r$

Trong đó:

- K_q: Hệ số theo dung tích nơi tiếp nhận nguồn nước thải, đối với nơi tiếp nhận nguồn thải có dung tích $Q \leq 50$, hệ số K_q = 0,9

- K_r: Hệ số theo lưu lượng nguồn thải, đối với công ty có lưu lượng nước thải ở mức $50 < F \leq 500 \text{ m}^3/24\text{h}$ nên lấy K_r = 1,1

- Chất HDBM: Chất hoạt động bề mặt;

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt. áp dụng mức B;

- C_{max}: Nồng độ tối đa cho phép của các chất ô nhiễm trong nước thải;

- C_{max}: được tính toán như sau: $C_{max} = C \times K$

Trong đó:

- C: Nồng độ của thông số ô nhiễm;

- K: Hệ số tính tới quy mô, loại hình cơ sở dịch vụ, cơ sở công cộng và chung cư.

Đối với Công ty có số người dưới 500 nên lấy K = 1,2

TM.NHÓM PHÂN TÍCH

PHÒNG QT&PTMT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tuấn

Đỗ Thị Nguyệt



Nguyễn Văn Tuấn

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
2. Phép thử đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 mã hiệu VILAS 437 và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường mã hiệu VIMCERTS 017 được công bố trong hồ sơ năng lực của Trung tâm;
3. (*): Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
4. Không được sao chép từng phần kết quả này, nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường tỉnh Hải Dương;
5. Nếu khách hàng không có phản hồi lại, sau 05 ngày kể từ ngày trả kết quả Trung tâm sẽ hủy mẫu theo quy định./

BM 29.01

Lần ban hành: 1.19



SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
(VILAS 437 - VIMCERTS 017)

Địa chỉ: số 159 Đường Ngô Quyền, P. Tân Bình, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương * Tel: 0220.3898.198



Số: 3265 /2022/KQTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Hải Dương, ngày 06 tháng 12 năm 2022

Tên mẫu **VILAS 437**: Khí ống khói

Ký hiệu mẫu: OK

Ngày lấy mẫu: 21/11/2022

Ngày phân tích: 22/11 - 05/12/2022

Tên khách hàng: Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Dương

Địa chỉ: Phố Quán Thánh - phường Bình Hàn - tỉnh Hải Dương

TT	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả (OK)	QCVN 19: 2009/BTNMT (Mức B)	C _{max}
1	CO	HD-LM 66.1.2018	mg/Nm ³	377	1000	600
2	SO ₂	HD-LM 66.4.2018	mg/Nm ³	<3	500	300
3	NO _x	HD-LM 66.2.2018 HD-LM 66.3.2018	mg/Nm ³	54	850	510
4	Bụi tổng	US-EPA 5	mg/Nm ³	36,16	200	120
5	NH ₃	JIS K 0099: 2004	mg/Nm ³	<10	50	30

Ghi chú:

- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, áp dụng mức B;

- OK: Ống khói lò hơi;

- C_{max}: Nồng độ tối đa cho phép của chất ô nhiễm trong không khí thải của cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh, dịch vụ thải ra môi trường không khí;

- C_{max}: được tính toán như sau: $C_{max} = C \times K_p \times K_v$

Trong đó:

- C: Là nồng độ giá trị tối đa cho phép của chất ô nhiễm quy định trong QCVN 19:2009/BTNMT;

- K_p: Hệ số theo lưu lượng nguồn thải, đối với Công ty có $P \leq 20.000 \text{ m}^3/\text{h}$ nên lấy $K_p = 1$

- K_v: Hệ số vùng, đối với Công ty nằm trong đô thị loại I nên lấy $K_v = 0,6$

TM.NHÓM PHÂN TÍCH

PHÒNG QT&PTMT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tuấn

Đỗ Thị Nguyệt



Nguyễn Văn Tuấn

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
2. Phân thử đã được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 mã hiệu VILAS 437 và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;
3. VIMCERTS 017 được công bố trong hồ sơ năng lực của Trung tâm;